ĐIỂM SV THAM KHẢO NẾU CÓ THẮC MẮC LIÊN HỆ MAIL: vqt205@gmail.com

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * KHOÁ K16KMT
MÔN : KỸ THUẬT XỬ LÝ NƯỚC CẤP * SỐ TÍN CHỈ : 02
MÃ MÔN : HYD - 393 **Học kỳ : 7**
Thời gian : 09h30 - 09/10/2013 **Lần thi : 1**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP								ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
					A	P	Q	H	L	M	I	F			
					20%	0%	25%	0%	0%	0%	0%	55%	SỐ	CHỮ	
1	161325368	Lê Tự	Hưng	K16KMT	7		4					4	4.6	Bốn phẩy Sáu	
2	161325649	Hà Thị Hoài	Thanh	K16KMT	10		8					3	0.0	Không	
3	161327336	Bùi Lê Minh	Thuỳ	K16KMT	8		7					4	5.6	Năm phẩy Sáu	
4	162143145	Võ Thị Ái	Vân	K16KMT	10		8					5	6.8	Sáu phẩy Tám	
5	162253647	Đoàn Như	Diệp	K16KMT	10		6					5	6.3	Sáu phẩy Ba	
6	162253653	Nguyễn Văn	Khánh	K16KMT	8		7					5	6.1	Sáu phẩy Một	
7	162253654	Phùng Tùng	Lâm	K16KMT	7		6					5	5.7	Năm phẩy Bảy	
8	162253656	Hồ Thị Ngọc	Mỹ	K16KMT	10		8					5	6.8	Sáu phẩy Tám	
9	162253658	Ca Thị Hồng	Nhân	K16KMT	8		8					6	6.9	Sáu phẩy Chín	
10	162253661	Nguyễn Đăng	Quang	K16KMT	10		6					5	6.3	Sáu phẩy Ba	
11	162253663	Huỳnh Bá	Sơn	K16KMT	8		6					4	5.3	Năm phẩy Ba	
12	162253664	Đặng Anh	Tài	K16KMT	8		7					3	0.0	Không	
13	162253666	Huỳnh Thị	Thuỷ	K16KMT	10		8					8	8.4	Tám phẩy Bốn	
14	162253669	Bùi Thị Hải	Yến	K16KMT	10		7					8	8.2	Tám phẩy Hai	
15	162256511	Nguyễn Vũ Anh	Phương	K16KMT	10		9					7	8.1	Tám phẩy Một	
16	162256512	Bạch Mai	Sơn	K16KMT	10		4					3	0.0	Không	
17	162256711	Trần Anh	Phi	K16KMT	4		2					HP	0.0	Không	*Nợ HP*
18	162256771	Nguyễn Đức	Độ	K16KMT	10		3					5	5.5	Năm phẩy Năm	
19	162256772	Lê Quốc	Dũng	K16KMT	8		3					3	0.0	Không	
20	162256773	Nguyễn Thị Đoan	Phượng	K16KMT	10		7					5	6.5	Sáu phẩy Năm	
21	162256774	Đoàn Phạm Ngọc	Rin	K16KMT	5		5					5	5.0	Năm	
22	162256837	Nguyễn Hoàng	Phi	K16KMT	10		6					5	6.3	Sáu phẩy Ba	
23	162256877	Nguyễn Trần	Đạt	K16KMT	8		5					3	0.0	Không	
24	162256878	Nguyễn Thị	Thi	K16KMT	10		8					6	7.3	Bảy phẩy Ba	
25	162256928	Nguyễn Thế	Châu	K16KMT	10		6					4	5.7	Năm phẩy Bảy	
26	162257008	Trần Thị Hồng	Thoa	K16KMT	10		8					7	7.9	Bảy phẩy Chín	
27	162257055	Trần Thị Huỳnh	Tâm	K16KMT	10		7					4	6.0	Sáu	
28	162257056	Đặng Thị Cẩm	Tiên	K16KMT	10		9					4	6.5	Sáu phẩy Năm	
29	162257089	Bùi Văn	Quí	K16KMT	4		3					5	4.3	Bốn phẩy Ba	
30	162257091	Huỳnh Ngọc	Sâm	K16KMT	0		0					HP	0.0	Không	*Nợ HP*
31	162257092	Nguyễn Nhật	Trường	K16KMT	8		6					4	5.3	Năm phẩy Ba	
32	162257176	Lê Thị	Nhiều	K16KMT	6		3					4	4.2	Bốn phẩy Hai	
33	162257261	Nguyễn Văn	Quang	K16KMT	10		6					5	6.3	Sáu phẩy Ba	
34	162257262	Lê Hoài	Thương	K16KMT	10		4					HP	0.0	Không	*Nợ HP*

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * KHOÁ K16KMT
MÔN : KỸ THUẬT XỬ LÝ NƯỚC CẤP * SỐ TÍN CHỈ : 02
MÃ MÔN : HYD - 393 Học kỳ : 7
Thời gian : 09h30 - 09/10/2013 **Lần thi : 1**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP								ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
					A	P	Q	H	L	M	I	F			
					20%	0%	25%	0%	0%	0%	0%	55%	SỐ	CHỮ	
35	162257351	Lê Thị Phương	Dung	K16KMT	8		7					6	6.7	Sáu phẩy Bảy	
36	162257352	Lê Khắc Hà	Giang	K16KMT	10		6					3	0.0	Không	
37	162257353	Đinh Hạnh	Nguyên	K16KMT	6		6					5	5.5	Năm phẩy Năm	
38	162257425	Nguyễn Phi	Khoa	K16KMT	10		5					4	5.5	Năm phẩy Năm	
39	162257426	Lê Hoàng Anh	Tuấn	K16KMT	10		8					4	6.2	Sáu phẩy Hai	
40	162257498	Nguyễn Thị Thu	Hà	K16KMT	10		8					8	8.4	Tám phẩy Bốn	
41	162257499	Võ Thị Hoài	Uyên	K16KMT	10		8					6	7.3	Bảy phẩy Ba	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SỐ	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	32	78%	
2	Số sinh viên nợ	9	22%	
TỔNG CỘNG :		**41**	**100%**	

Đà Nẵng, 28/10/2013

NGƯỜI LẬP	NGƯỜI KIỂM TRA	LÃNH ĐẠO KHOA	PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
		(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*
Võ Quốc Toàn	**Trần Thị Phương Thảo**	**Nguyễn Thị Minh Phương**	**ThS. Nguyễn Ân**